

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT SÓC SƠN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
ĐỀ TÀI:
NÂNG CAO HỨNG THÚ VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP
BÀI ĐÂY THÔN VĨ DẠ QUA VIỆC
PHÁT HUY NĂNG KHIẾU CỦA HỌC SINH
TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 11

Lĩnh vực: Chuyên môn - môn: Ngữ Văn
Cấp học: THPT
Tên tác giả: Nguyễn Thị Hồng Anh
Đơn vị công tác: THPT Sóc Sơn
Chức vụ: Giáo viên

Năm học: 2019 - 2020

MỤC LỤC

	Trang
A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	3
I. Hiện trạng.....	3
II. Nguyên nhân.....	3
III. Giải pháp.....	4
IV. Phương pháp.....	6
V. Phân tích dữ liệu và kết quả.....	8
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	11
D. PHỤ LỤC.....	13
CAM KẾT.....	20

ĐỀ TÀI:
NÂNG CAO HỨNG THÚ VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP
BÀI *ĐÁY THÔN VĨ DẠ* THÔNG QUA VIỆC PHÁT HUY NĂNG KHIẾU
CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 11

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Nghị quyết Hội nghị TW8 Khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo xác định mục tiêu tổng quát của đổi mới là: Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, hết lòng phục vụ nhân dân và đất nước; có hiểu biết và kỹ năng cơ bản, khả năng sáng tạo để làm chủ bản thân, sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; hệ thống giáo dục được chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và mang đậm bản sắc dân tộc...

Có nhiều năng lực cần hình thành và phát triển cho học sinh trong dạy học như: năng lực tự học; năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông... Trong số đó, phát triển năng lực sáng tạo, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề của học sinh là mục tiêu quan trọng, qua đó góp phần thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các năng lực khác, *đặc biệt là phát triển năng khiếu học tập ở mỗi bộ môn cho học sinh*. Để có thể đạt được mục tiêu đó, phương pháp dạy học cần phải đổi mới sao cho phù hợp với tiến trình nhận thức khoa học để học sinh có thể tham gia vào hoạt động tìm tòi sáng tạo giải quyết vấn đề; góp phần đặc lực hình thành năng lực hành động, phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh để từ đó bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, hình thành khả năng học tập suốt đời.

Theo *Từ điển Tiếng Việt* “*năng khiếu là tổng thể nói chung những phẩm chất có sẵn giúp con người có thể hoàn thành tốt mọi loại hoạt động ngay khi chưa được học tập và rèn luyện trong hoạt động đó*”. Một người có thể tiềm tàng hay bộc lộ nhiều năng khiếu, cũng có thể bộc lộ năng khiếu này nổi trội hơn năng khiếu khác. Có nghĩa là nếu biết khai thác và phát huy những năng khiếu ấy sẽ là động cơ thúc đẩy con người tham gia tích cực vào hoạt động nào đó. Trong hoạt động học tập, hứng thú có vai trò hết sức quan trọng, thực tế cho thấy hứng thú đối với các bộ môn của học sinh tỉ lệ thuận với kết quả học tập của các em. Thực hiện theo sở trường và đam mê giúp học sinh tự tìm thấy nguồn vui và hạnh phúc, từ đó tạo ra hưng phấn để chủ động tìm đến kiến thức. Khi được làm việc phù hợp với hứng thú dù phải khó khăn con người cũng vẫn cảm thấy thoải mái và đạt được hiệu quả cao.

Bàn về thực trạng học tập môn Ngữ văn của học sinh Trung học phổ thông (THPT) hiện nay, bên cạnh những học sinh vui thích, đam mê với việc học tập thì cũng có một bộ phận không nhỏ các em không thích học, chán học, nguyên nhân là do mất hứng thú học tập. Tình trạng chán học, không thích học

do mất hứng thú học này đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả học tập môn Ngữ văn của các em nói riêng và chất lượng giáo dục ở bậc THPT nói chung. Có thể nói, việc phát huy năng khiếu của học sinh một cách hợp lý ngày càng có ý nghĩa hơn trong việc tạo hứng thú học tập cho học sinh và giúp các em cảm nhận sâu sắc hơn về tác phẩm.

Chính vì vậy giải pháp của tôi là phát huy năng khiếu của học sinh trong giờ học bài *Đây thôn Vĩ Dạ* để nâng cao hứng thú và kết quả học tập cho các em.

Nghiên cứu được tiến hành trên hai nhóm thương đương: hai lớp 11 trường THPT Sóc Sơn - Sóc Sơn - Hà Nội. Lớp 11A1 là lớp thực nghiệm và lớp 11A2 là lớp đối chứng. Lớp thực nghiệm được thực hiện giải pháp thay thế khi dạy bài *Đây thôn Vĩ Dạ*. Kết quả cho thấy tác động đã có ảnh hưởng rõ rệt đến kết quả học tập của học sinh: lớp thực nghiệm đã đạt kết quả học tập cao hơn so với lớp đối chứng. Điểm bài kiểm tra đầu ra của lớp thực nghiệm có giá trị trung bình (TB) là 6,5; điểm bài kiểm tra đầu ra của lớp đối chứng là 5,6. Có nghĩa là có sự khác biệt lớn giữa điểm trung bình của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Điều đó chứng minh rằng giảng dạy bài *Đây thôn Vĩ Dạ* theo phương pháp này nhằm nâng cao hứng thú và kết quả học tập của học sinh lớp 11 trường THPT huyện Sóc Sơn - Hà Nội.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ:

I. Hiện trạng

Để điều tra thực trạng học môn Ngữ Văn ở hai lớp 11A1 và 11A2, tôi đã phát phiếu điều tra với câu hỏi: “*Bạn có thích học môn Ngữ văn không?*” và “*Khi đến giờ học Văn, bạn thấy như thế nào?*” và thu được 96 câu trả lời.

Bảng 1. Thống kê sự yêu thích môn Văn

Bạn có thích học môn Ngữ văn không?	Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
11A1	3/48	10/48	25/48	10/48
11A2	5/48	12/48	23/48	8/48
Tổng số	8/96 (8,3%)	22/96 (22,9%)	48/96 (50%)	18/96 (18,8%)

Bảng 2. Thống kê thái độ trong giờ học Văn

Khi đến giờ học Văn, bạn thấy như thế nào?	Thích thú	Bình thường	Chán	Rất chán
11A1	9/48	23/48	14/48	2/48
11A2	10/48	20/48	14/48	4/48
Tổng số	19/96 (19,8%)	43/96 (44,8%)	28/96 (29,1%)	6/96 (6,3%)

Nhìn chung ở cả hai lớp, tỉ lệ học sinh không thích học và bình thường chiếm 68,8%. Điều đó khẳng định rằng, dạy Văn đang là thử thách lớn đối với giáo viên.

II. Nguyên nhân

Khi đưa ra câu hỏi “*Những nguyên nhân khiến bạn không thích học môn Văn*”, tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 3. Thống kê nguyên nhân không thích học môn Văn

Những nguyên nhân khiến bạn không thích học môn Văn	11A1	11A2	Tổng số
Do kết quả học tập không như mong đợi	6/48	12/48	18/96 (18,75%)
Do cảm thấy môn Văn quá khó	7/48	9/48	16/96 (16,66%)
Do môn Văn không đủ sức hấp dẫn	29/48	26/48	55/96 (57,29%)
Ý kiến khác	6/48	1/48	7/96 (7,29%)

Nhận xét:

- Nhìn chung, nguyên nhân chủ yếu khiến học sinh không thích học môn Văn là do môn Văn không đủ sức hấp dẫn với các em (57,29%), kết quả học tập không như mong đợi (18,75%), rồi đến lý do cảm thấy môn học khó. Điều đó chứng tỏ các em không thấy hứng thú, say mê khi học Văn.

Ngoài ra, rất nhiều học sinh đưa ra ý kiến khác về nguyên nhân không thích học môn Văn. Dưới đây là thống kê số ý kiến khác:

- + Do gia đình, thầy cô đặt quá nhiều hy vọng tạo áp lực lớn cho học sinh.
- + Do không giữ được ý chí quyết tâm học tập.
- + Khó tập trung học tập do nhiều yếu tố bên ngoài tác động.
- + Do phải học những môn thi Đại học

III. Giải pháp

Theo cách phân nhóm môn học ở nhà trường PTTH Liên Xô (cũ) thì văn học được xếp vào nhóm môn học nghệ thuật. Lĩnh hội tác phẩm văn học mang đậm màu sắc lĩnh hội thẩm mỹ nghệ thuật. Thông qua việc học môn Văn, học sinh được phát triển cân đối về mặt trí tuệ, đạo đức và thẩm mỹ. Bởi vậy giáo viên cần không ngừng sáng tạo để tìm ra những cách thức hấp dẫn, lôi cuốn, tránh được sự đơn điệu nhàm chán hay giáo điều cứng nhắc trong dạy học. Thông qua đó, học sinh phát huy được tính năng động, tính tích cực, tạo điều kiện phát hiện sở thích, thiên hướng cá nhân và phát triển năng lực hoạt động nghệ thuật sáng tạo.

Chắc chắn trong một lớp học vài chục học sinh sẽ có những học sinh có năng khiếu trong lĩnh vực này hay lĩnh vực khác như âm nhạc, hội họa, sân khấu.... Việc phát hiện và giúp cho những năng khiếu này có “đất” để thể hiện sẽ nâng cao hứng thú của không chỉ học sinh đó mà còn nâng cao hứng thú của cả lớp. Các hình ảnh, âm thanh, tranh vẽ liên quan đến tác giả, tác phẩm được khai thác trên mạng Internet đã giúp học sinh hứng thú hơn với giờ học. Nếu học sinh tự mình tạo ra được những âm thanh, hình ảnh đó sẽ khiến giờ học trở nên thú vị hơn nhiều.

Do vậy, giải pháp của tôi là thông qua việc phát huy năng khiếu của học sinh (chủ yếu là âm nhạc và hội họa), kết hợp cùng tranh ảnh, đoạn video và kênh chữ trong giáo án điện tử để đem lại hứng thú và kết quả tốt nhất cho giờ học Văn. Khi giảng dạy bài *Đây thôn Vĩ Dạ*, tôi phát huy năng khiếu của học sinh ở hai hoạt động là *hoạt động tạo tâm thế* và *hoạt động phân tích cắt nghĩa*. Với *hoạt động tạo tâm thế*, hai học sinh đóng vai Hướng dẫn viên du lịch và khách du lịch – cũng là người yêu thơ Hàn Mặc Tử. Trong câu chuyện, họ nhắc đến bài hát của tác giả Trần Thiện Thanh: *Hàn Mặc Tử*. Một học sinh trong vai Hướng dẫn viên du lịch hát bài hát này. Với hoạt động phân tích cắt nghĩa câu thơ “*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*”, tôi sử dụng đồ dùng trực quan là hai tranh vẽ (qua hoạt động chuẩn bị bài) của hai học sinh trong lớp. Giáo viên sẽ yêu cầu học sinh nêu cảm nhận riêng của bản thân về hình ảnh “*bến sông trăng*” và “*thuyền chơ trăng*”. Thông qua ngôn từ và hình ảnh minh họa, học sinh sẽ ấn tượng hơn và có cảm nhận sâu sắc hơn về hai câu thơ đó.

Về vấn đề phát huy năng khiếu của học sinh trong hoạt động dạy học văn đã có nhiều bài viết, ý kiến đánh giá của các giáo viên và các nhà nghiên cứu. Ví dụ:

- *Bài Hiệu quả của hoạt động ngoại khóa văn học dân gian trong nhà trường của tác giả Phan Thị Thanh Vân trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Thành phố Vinh, Nghệ An.*

- *Đặc điểm hứng thú đối với môn học của học sinh THPT (Tác giả Đinh Thị Sao, Phùng Thị Sơn, Trịnh Thị Hồng Thúy - Lớp: QH-2009- Sư phạm Vật lý – ĐHSP Hà Nội)*

- *Giáo trình PPDH Văn của nhóm tác giả Phan Trọng Luận, NXB ĐHQG Hà Nội (phần Hoạt động ngoại khóa văn học ở Phổ thông trung học)*

- *Giáo trình Hoạt động dạy học của Bộ GDĐT, NXB GD*

- *Các buổi trao đổi về chương trình SGK Ngữ Văn mới của các giáo sư đầu ngành trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy môn Văn ở nhà trường THPT*

Các giáo trình, đề tài, buổi trao đổi này đều đề cập đến vị trí, mục đích, nhiệm vụ cũng như những nguyên tắc và hình thức hoạt động ngoại khóa văn học ở Trung học phổ thông. Tuy nhiên các đề tài và tài liệu trên mới chỉ đề cập đến việc phát huy năng khiếu của học sinh trong một buổi ngoại khóa riêng như hoạt động ngoài giờ lên lớp, tách biệt với giờ học. Chưa đề tài nào đi sâu vào nghiên cứu tác dụng của việc phát huy năng khiếu với hứng thú và kết quả học tập của học sinh trong một giờ học cụ thể.

Chính vì thế, tôi muốn có một nghiên cứu cụ thể hơn và đánh giá được hiệu quả của việc phát huy năng khiếu của học sinh để hỗ trợ cho bài giảng của giáo viên khi dạy học một giờ Ngữ Văn. Qua đó phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh, nâng cao hiệu quả giáo dục thẩm mỹ, khơi gợi niềm say mê hứng thú học tập bộ môn Văn học trong tình hình hiện nay.

Vấn đề nghiên cứu:

Hứng thú học tập bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của học sinh có được nâng cao thông qua việc phát huy năng khiếu của học sinh hay không?

Kết quả học tập bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của học sinh có được nâng cao thông qua việc phát huy năng khiếu của học sinh hay không?

Giả thuyết nghiên cứu:

Việc phát huy năng khiếu sẽ nâng cao kết quả học tập bài ***Đây thôn Vĩ Dạ*** của học sinh lớp 11A1, 11A2 trường THPT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn - Hà Nội

IV. Phương pháp

1. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu cho đề tài này là học sinh lớp 11A1 và 11A2 trường THPT Sóc Sơn vì có những điều kiện thuận lợi cho việc SKKN cả về phía giáo viên và học sinh.

- Giáo viên: Giảng dạy môn Văn cả hai lớp 11A1 và 11A2 là cô giáo Nguyễn Thị Hồng Anh đã có thời gian đứng lớp 21 năm, trình độ Đại học, có lòng nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy, giáo dục học sinh. Đặc biệt rất tích cực ứng dụng CNTT vào dạy học, tích cực đổi mới PPDH và rất quan tâm đến việc phát huy năng khiếu tiềm ẩn trong mỗi học sinh.

- Học sinh: Hai lớp được chọn tham gia nghiên cứu có nhiều điểm tương đồng nhau về tỉ lệ giới tính, địa bàn cư trú. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Giới tính và địa bàn cư trú của học sinh lớp 11A1 và 11A2 trường THPT Sóc Sơn

	Sĩ số	Nam	Nữ	Địa bàn cư trú
Lớp 11A1	48	19	29	Nguyên Khê - Đông Anh; Xuân Thu, Kim Lũ, Xuân Thu, Phù Lỗ, Phú Minh, Mai Đình – Sóc Sơn.
Lớp 11A2	48	25	23	

Về ý thức học tập, tất cả các em ở hai lớp này đều hăng hái, tích cực, chủ động. Đặc biệt hai lớp đều có những cá nhân có nhiều “tài lẻ”, nhất là về âm nhạc và hội họa.

Về thành tích học tập của năm học trước, hai lớp tương đương nhau về điểm số các môn học, số lượng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến và hạnh kiểm tốt.

2. Thiết kế nghiên cứu

Chọn hai lớp nguyên vẹn: lớp 11A2 là lớp đối chứng và lớp 11A1 là lớp thực nghiệm. Tôi dùng bài viết số 3 môn Ngữ Văn làm bài kiểm tra trước tác động. Kết quả kiểm tra cho thấy điểm trung bình hai nhóm có sự khác nhau. Do đó tôi dùng phép kiểm chứng T - Test để kiểm chứng sự chênh lệch giữa điểm số trung bình của 2 nhóm trước tác động. Kết quả $p = 0,135 > 0,05$, từ đó kết luận chênh lệch điểm số trung bình của hai nhóm thực nghiệm và đối chứng là không có ý nghĩa, hai nhóm được coi là tương đương.

Sau đó giáo viên cho làm bài kiểm tra 15 phút sau khi học xong bài Đây thôn Vĩ Dạ và lấy kết quả bài kiểm tra làm bài kiểm tra sau tác động. Cụ thể:

- Bài kiểm tra trước tác động: Bài viết số 3
- Bài kiểm tra sau tác động: giáo viên cho một đề cho hai lớp cùng làm.
- Tiến hành kiểm tra và chấm bài.

Sử dụng thiết kế 2: Kiểm tra trước và sau tác động đối với các nhóm tương đương

Bảng 5: Thiết kế nghiên cứu

Nhóm	Kiểm tra trước tác động	Tác động	Kiểm tra sau tác động
Thực nghiệm	O1	Dạy học có phát huy năng khiếu của học sinh	O3
Đối chứng	O2	Dạy học không phát huy năng khiếu của học sinh	O4

Ở thiết kế này, tôi sử dụng phép kiểm chứng T – Test độc lập

3. Quy trình nghiên cứu

a. Chuẩn bị bài của giáo viên: Nguyễn Thị Hồng Anh dạy đồng thời lớp đối chứng và lớp thực nghiệm

- Với lớp đối chứng: Thiết kế kế hoạch bài học không phát huy năng khiếu của học sinh, quy trình chuẩn bị bài như bình thường.

- Với lớp thực nghiệm: Thiết kế kế hoạch bài học có phát huy năng khiếu của học sinh. Từ tiết học trước, giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị bài về nhà là tìm và học thuộc bài hát về Hàn Mặc Tử và vẽ tranh cảm nhận về 2 câu thơ “*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó/ Có chở trăng về kịp tối nay*”

b. Tiến hành dạy thực nghiệm

- Thời gian tiến hành dạy thực nghiệm vẫn tuân theo kế hoạch dạy học của nhà trường, theo đúng sổ báo giảng và thời khóa biểu để đảm bảo tính khách quan và không làm ảnh hưởng đến chương trình của lớp, của trường.

4. Đo lường và thu thập dữ liệu

a. Đo kết quả học tập: Thông qua kết quả bài kiểm tra trên lớp

Bài kiểm tra trước tác động là bài kiểm tra học kỳ I môn Ngữ Văn, đề bài ra theo ma trận đề của nhóm Văn . Bài kiểm tra sau tác động là bài kiểm tra 15 phút sau khi học xong bài *Đây thôn Vĩ Dạ* do cô Nguyễn Thị Hồng Anh thiết kế dựa theo ma trận đề. Bài kiểm tra gồm các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

Tiến hành kiểm tra và chấm bài

Sau khi thực hiện dạy xong các bài học trên, tôi tiến hành bài kiểm tra 15 phút. Sau đó tôi tiến hành chấm bài theo đáp án đã xây dựng.

b. Đo hứng thú: Thông qua nhật ký và bảng điều tra hứng thú của học sinh

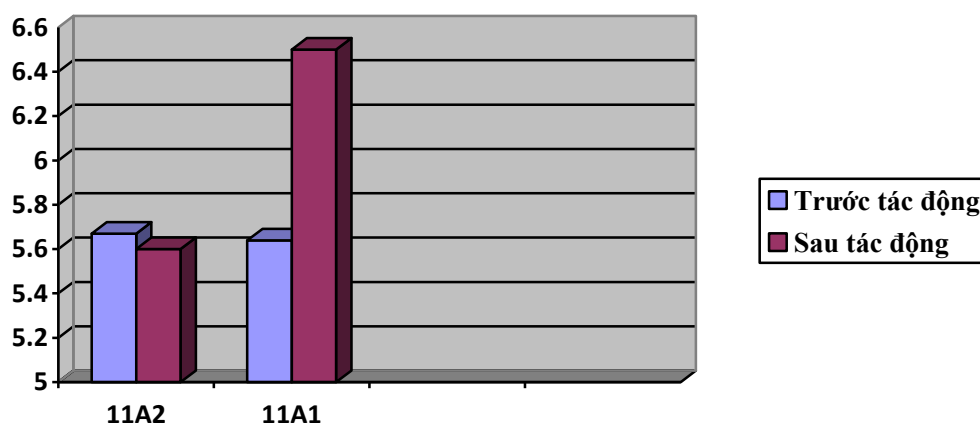
Người nghiên cứu cũng rất quan tâm đến việc đo thái độ của HS đối với việc học tập vì thái độ tích cực có ảnh hưởng đến hành vi và kết quả học tập của HS. Tôi sử dụng thang đo gồm từ 5 câu dưới dạng thang Likert. Trong thang này, mỗi câu hỏi gồm một mệnh đề đánh giá và một thang đo gồm 2 mức độ phản hồi.

Học sinh được khuyến khích viết nhật ký trước và sau tiết học để nhìn lại hiệu quả của tiết học cũng như sự thay đổi thái độ đối với tiết học đó. Sau đó, tiến hành khảo sát sau tác động để tìm hiểu nhận thức của HS về những thay đổi thái độ đối với giờ học *Đây thôn Vĩ Dạ*.

V. Phân tích dữ liệu và kết quả

Bảng 6. Kết quả sau phân tích dữ liệu

	Lớp đối chứng (11A2)		Lớp thực nghiệm (11A1)	
Điểm trung bình	5.67	5.6	5.64	6.5
Độ lệch chuẩn	1.4	0.9	0.9	1.0
Số trung vị	6.0	5.0	6.0	7.0
Mốt	6.0	7.0	6.0	7.0

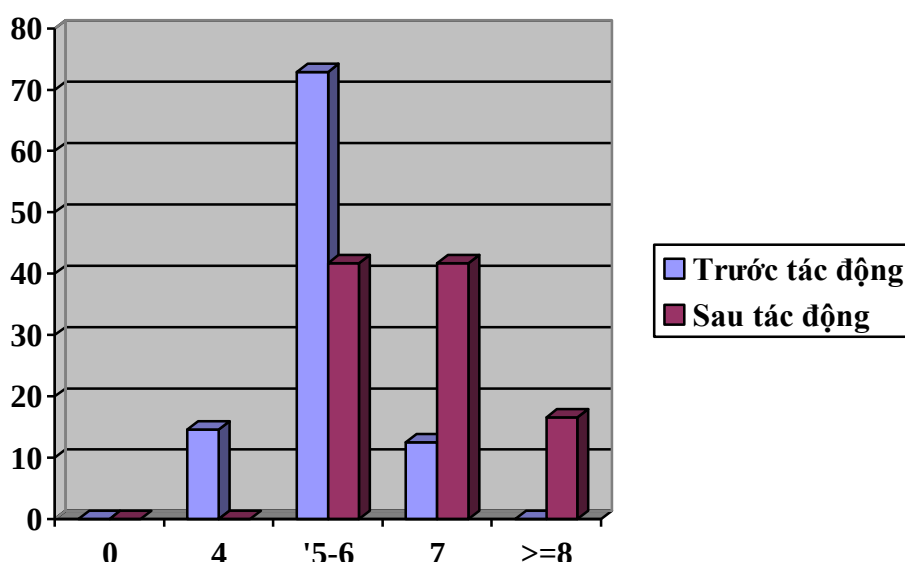


Biểu đồ so sánh kết quả trung bình giữa hai lớp trước và sau tác động

Điểm ≤ 3 , điểm 4, điểm từ 5 đến 6, điểm 7, điểm ≥ 8 kết quả của lớp thực nghiệm 11A1

Bảng 7. Tổng hợp phần trăm theo thứ bậc

Lớp 11A1	Theo thang bậc điểm				Cộng
	4	5-6	7	≥ 8	
Trước TĐ	7	35	6	0	48
	14.6%	72.9%	12.5.0%	0%	100%
Sau TĐ	0	20	20	8	48
	0%	41.7%	41.7%	16.6%	100%



Biểu đồ so sánh kết quả trung bình giữa hai lớp trước và sau tác động.

Từ kết quả nghiên cứu ta thấy hai nhóm đối tượng nghiên cứu trước tác động lớp 11A2 có điểm trung bình 5,67 cao hơn lớp thực nghiệm 11A1 có điểm trung bình là 5.64. Sau khi có sự tác động bằng phương pháp giảng dạy theo chuyên đề “*Nâng cao hứng thú và kết quả học tập bài Đây thôn Vĩ Dạ thông qua việc phát huy năng khiếu của học sinh*” đã cho kết quả hoàn toàn khả quan. Điểm trung bình của lớp thực nghiệm 11A1 đã cao hơn điểm trung bình của lớp đối chứng 11A2. Điều này minh chứng là điểm trung bình lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng không phải do ngẫu nhiên mà là do kết quả của sự tác động.

Chênh lệch giá trị trung bình là $6.5 - 5.6 = 0,9 > 0,5$ nên mức độ ảnh hưởng của tác động là lớn.

Giả thuyết nghiên cứu của đề tài 1 của “*Việc phát huy năng khiếu sẽ nâng cao kết quả học tập bài Đây thôn Vĩ Dạ của học sinh lớp 11A1, 11A2 trường THPT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn – Hà Nội*” đã được kiểm chứng.

BÀN LUẬN

- Kết quả cho thấy, điểm trung bình của nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng, chênh lệch điểm số là $6.5 - 5.6 = 0,9 > 0,5$

- Độ chênh lệch điểm trung bình tính được $0,9 > 0,5$ chứng tỏ mức độ ảnh hưởng của tác động là lớn.

- Mức độ ảnh hưởng của tác động là lớn vì trước tác động điểm trung bình của lớp đối chứng 11A2 cao hơn điểm trung bình của lớp thực nghiệm 11A1, sau tác động thì điểm trung bình của lớp thực nghiệm 11A1 lại cao hơn lớp đối chứng 11A2. Điểm trung bình thay đổi như vậy không phải ngẫu nhiên mà do tác động mà có.

- Tác động đã có ý nghĩa lớn:

+ Hầu hết các em hiểu bài, nắm chắc, khắc sâu kiến thức.

+ Học sinh hứng thú trong cách tìm hiểu tác phẩm, không khí lớp học sôi nổi hơn, vui vẻ hơn.

+ Số học sinh yếu giảm nhiều, số học sinh khá tăng, đặc biệt có học sinh đạt kết quả giỏi.

Khảo sát hứng thú trước và sau tác động

Qua khảo sát tôi nhận thấy phát huy năng khiếu của học sinh là một cách làm hiệu quả đảm bảo cho các em tham gia tích cực và hứng thú hơn trong tiết học *Đây thôn Vĩ Dạ*

Bảng 8. Bảng điều tra hứng thú của học sinh

Trong tiết học Đây thôn Vĩ Dạ		Lớp 11A1
1	Tôi thấy rất bất ngờ khi biết trong lớp có rất nhiều bạn có năng khiếu.	90.3%
2	Tôi luôn chăm chú theo dõi bài học và các bạn thể hiện năng khiếu.	92.8%
3	Tôi không cảm thấy chán ngán.	80.3%
4	Tôi mong muốn mình cũng được thể hiện năng khiếu trong những tiết học khác	90.0%
5	Tôi mong có được những tiết học khác như tiết học bài Đây thôn Vĩ Dạ	74.3%

Qua khảo sát tôi nhận thấy: Phát huy năng khiếu của học sinh là một cách làm hiệu quả đảm bảo cho các em tham gia tích cực và hứng thú hơn trong tiết học **Đây thôn Vĩ Dạ**.

Sau khi thực hiện hoạt động phát huy năng khiếu của học sinh trong giờ học, hầu hết các em đều chăm chú theo dõi bài học và các bạn thể hiện năng khiếu, các em thấy rất bất ngờ khi biết trong lớp có rất nhiều bạn có năng khiếu và mong muốn mình cũng được thể hiện năng khiếu trong những tiết học khác.

Nội dung nhật ký của học sinh

Phân tích nội dung nhật ký của học sinh sau bài học càng khẳng định việc phát huy năng khiếu của học sinh trong giờ học mang lại hiệu quả trong việc nâng cao hứng thú học tập của các em.

Ban đầu, học sinh ghi nhật ký: “*em không chắc chắn rằng việc chuẩn bị bài ở nhà thông qua tìm hiểu bài hát và tranh vẽ có tác dụng gì (...)*”

“*Em chỉ muốn soạn bài theo cách thông thường vì như thế chúng em nhàn hơn...*” (...)

“*Em không biết làm thế nào để tìm bài hát vì nhà em không có mạng Internet, cuối cùng em mượn được băng đĩa và thấy rằng bài hát đó rất hay...*” (...)

Sau tiết học, nội dung nhật ký của các em có dấu hiệu tích cực hơn. Các em thích những thể hiện của các bạn trong lớp và mong muốn được thể hiện mình. Các em không lãng phí thời gian hay làm việc riêng nữa mà rất chăm chú vào bài học.

“*Em học tốt hơn khi cô giáo thay đổi cách thức. Em hiểu bạn nhiều hơn và chăm chú hơn vào tiết học*” (...)

“Em đã học được rất nhiều điều, có tài năng phải thể hiện tài năng”(…)

“Hôm nay em được thể hiện khả năng hát của mình trước các bạn. Bình thường em vẫn hát trong các hoạt động ở trường nhưng hôm nay được hát trong giờ học em thấy thú vị hơn nhiều, em rất vui vì đã hỗ trợ cô giáo trong việc giảng bài” (…)

“Thông qua bài hát, em hiểu và nhớ rất nhanh về cuộc đời và tiểu sử của Hàn Mặc Tử” (…)

“Hoạt động này không chỉ đơn giản là thể hiện bản thân mà còn khuyến khích tài năng. Những bạn còn nhút nhát nói chung và em nói riêng”. (…)

“Cô giáo chỉ yêu cầu em vẽ tranh nhưng em còn có thể viết thư pháp nên em đã viết vài dòng bên cạnh bức tranh và được các bạn rất ủng hộ, em thấy rất vui” (…)

Giả thuyết 2 của đề tài: Việc phát huy năng khiếu sẽ nâng cao hứng thú học tập bài **Đây thôn Vĩ Dạ** của học sinh lớp 11A1, 11A2 trường THPT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn – Hà Nội đã được kiểm chứng

HẠN CHẾ

Lớp 11A1 và 11A2 đều là những lớp chọn ban Tự nhiên nên các em không dành nhiều thời gian cho học môn Ngữ văn.

Nhiều em có tài năng nhưng không muốn thể hiện do tâm lý ngại ngùng, sợ bị chê cười. Để thay đổi điều đó, giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong cả lớp, động viên khuyến khích các em.

Vì các em chưa được qua đào tạo nên tranh vẽ có thể chưa thể hiện hết nội dung câu thơ, khi đó giáo viên sẽ phải hỗ trợ và giảng giải cho các em.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc phát huy năng khiếu đã nâng cao hứng thú và kết quả học tập bài **Đây thôn Vĩ Dạ** của học sinh lớp 11A1 trường THPT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn – Hà Nội một cách rõ rệt. Giờ học tạo được hứng thú và niềm yêu thích với môn Văn, học sinh đã đón nhận giờ học với tâm thế thoải mái, với mong muốn được thể hiện tài năng của mình trong giờ học.

2. Khuyến nghị

Đối với BGH trường THPT huyện Sóc Sơn – Hà Nội: Nhà trường cũng nên tổ chức các Câu lạc bộ Văn học, các buổi ngoại khóa để tập trung những học sinh có tài năng và yêu văn học. Với những câu lạc bộ này, hoạt động của học sinh là tự giác, tự nguyện, tự chọn và sáng tạo.

Đối với giáo viên: Cần phát hiện được những tài năng tiềm ẩn trong học sinh, khuyến khích và động viên học sinh tham gia vào tiết học thông qua việc bộc lộ năng khiếu của mình. Các hoạt động nghệ thuật tuy là nghiệp dư của học sinh nhưng vẫn sẽ là chìa khóa mở rộng cánh cửa tâm hồn, hình thành và phát triển hài hòa nhân cách cho học sinh.

Với kết quả của đề tài này, tôi mong rằng các bạn đồng nghiệp quan tâm, chia sẻ và đặc biệt là đối với giáo viên THPT môn Ngữ Văn có thể ứng dụng đề tài này vào việc giảng dạy các bài học chương trình như **Khái quát văn học dân**

gian, Chí Phèo, Đàn ghi ta của Lorca, Vợ chồng A Phủ, Ai đã đặt tên cho dòng sông...

VII. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Phương pháp dạy học Văn, NXB ĐH QG Hà Nội, 2003
- Giáo trình Hoạt động dạy học của Bộ GDĐT, NXB GD, 2000
- SGK Ngữ Văn 11, tập 2, NXB Giáo Dục, 2008
- Mạng Internet: <http://flash.violet.vn>; thuvientailieu.bachkim.com
thuvienbaigiangdientu.bachkim.com; giaovien.net

D. PHỤ LỤC CỦA ĐỀ TÀI

PHỤ LỤC 1. Kế hoạch tiết 85: Đọc văn

ĐÂY THÔN VĨ DẠ

(Hàn Mặc Tử)

I. Mục tiêu bài dạy:

1. Kiến thức: Giúp học sinh:

- Cảm nhận được tình yêu đời, lòng ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của một hồn thơ, thể hiện qua niềm thiết tha đến khắc khoải đối với cảnh vật và con người.

- Nhận ra được dạng liên kết vừa đứt đoạn vừa nhất quán khá điển hình của mạch thơ.

- Chỉ ra được lối tạo hình giản dị mà tài hoa của thi phẩm.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình.

3. Thái độ: Có thái độ yêu mến quê hương, trân trọng sự sống, cảm thông với nhà thơ.

II. Chuẩn bị:

1. Cô: Đọc sách, soạn giáo án.

2. Trò: Học bài, soạn bài mới ở nhà, tìm bài hát Hàn Mặc Tử, vẽ tranh cảm nhận về 2 câu thơ của khổ 2.

III. Tổ chức dạy học:

Bước 1: Ổn định lớp:

Bước 2: Kiểm tra bài cũ:

Bước 3: Bài mới: Lời vào bài:

Hoạt động 1: Tạo tâm thế tiếp nhận cho học sinh (thông qua một bài học và lời dẫn)

Phương pháp: sắm vai, giới thiệu, thuyết minh

Kĩ thuật : Bê cá

Thời gian : 5 phút

- Hai học sinh đóng vai Hướng dẫn viên du lịch và khách du lịch - cũng là người yêu thơ Hàn Mặc Tử. Trong câu chuyện, họ nhắc đến bài hát của tác giả Trần Thiện Thanh: Hàn Mặc Tử. Một học sinh trong vai Hướng dẫn viên du lịch hát bài hát này.

Hoạt động 2: Phân tích - cảm nhận

- GV sử dụng kĩ thuật góc: Kết thúc bài học trước, giáo viên gợi ý học sinh có năng khiếu hội họa đọc kĩ văn bản và bằng cảm nhận của mình vẽ một bức tranh về hình ảnh thuyền trăng, sông trăng.

- Trong tiết học, sau khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu khổ 2 của bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ, giáo viên mời học sinh giới thiệu bức tranh đã vẽ ở nhà cho cả lớp.

PHỤ LỤC 2. ĐỀ VÀ ĐÁP ÁN KIỂM TRA SAU TÁC ĐỘNG

I. ĐỀ KIỂM TRA 15' SAU TÁC ĐỘNG

1. Trắc nghiệm (2.0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1: Nhận định nào sau đây nói đúng về Hàn Mặc Tử?

- A. Sinh ra trong một gia đình công giáo nghèo ở Quảng Bình.
- B. Sinh ra trong một gia đình trí thức phong kiến ở Quảng Trị.
- C. Sinh ra trong một gia đình quan lại ở Quảng Bình.
- D. Sinh ra ở Quy Nhơn

Câu 2 : Nhận định nói chính xác về Hàn Mặc Tử là :

- A. Mắc căn bệnh nan y (bệnh phong) khi còn rất trẻ.
- B. Mắc căn bệnh nan y (bệnh phong) khi trung niên.
- C. Mắc căn bệnh nan y (bệnh phong) khi đã về già.
- D. Mắc bệnh lao

Câu 3: Nhận định chính xác nhất về hồn thơ Hàn Mặc Tử là :

- A. Hồn thơ mãnh liệt, giàu khát khao vọng giao hoà với cuộc đời.
- B. Hồn thơ mãnh liệt nhưng luôn quẩn quại, đau đớn.
- C. Hồn thơ sâu nã, luôn hướng tới sự giao hoà giữa con người và tạo vật.
- D. Hồn thơ lãng mạn, bay bổng, buồn nhiều mà vẫn gắn bó với đất nước quê hương thấm thiết.

Câu 4: Điều gỡ khơi nguồn cảm hứng cho tác giả sáng tác bài thơ này?

- A. Tấm bưu ảnh của Hoàng Cúc
- B. Nỗi cô đơn vì mắc bệnh phong
- C. Dự cảm về cõi chết đang đến gần
- D. Nỗi nhớ về thôn Vĩ.

2. Tự luận (8 điểm):

Viết một đoạn văn ngắn từ 5 - 7 câu trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ:

“Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay”

(*Đây thôn Vĩ Dạ – Hàn Mặc Tử*)

II. ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA SAU TÁC ĐỘNG

1. Trắc nghiệm

Câu	Đáp án	Điểm
1	A	0.5
2	A	0.5
3	B	0.5
4	A	0.5

2. Tự luận

- Hình ảnh sông trăng, thuyền trăng đẹp kì ảo, cả một vùng sông nước đầy trăng, được bao phủ bởi ánh trăng. Cảnh từ thực chuyển sang ảo
- Sông nước được miêu tả gắn với hình tượng *trăng*. Sông -> *sông trăng*, thuyền -> *thuyền trăng* gợi không khí mơ hồ huyền ảo, đẹp một cách thơ mộng làm cho không gian nghệ thuật ở đây càng thêm hư ảo mê mẩn. Dòng sông của hiện thực đã trở thành dòng sông cõi mộng. Cảnh vật đã được ảo hóa gợi lên cảm giác chơi vơi trong tâm trạng của nhà thơ.

PHỤ LỤC 3.

1. PHIẾU ĐIỀU TRA HIỆN TRẠNG HỌC NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG THPT SÓC SƠN

Đánh dấu x vào cột em lựa chọn

Bạn có thích học môn Ngữ văn không?	Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
Khi đến giờ học Văn, bạn thấy như thế nào?	Thích thú	Bình thường	Chán	Rất chán
Những nguyên nhân khiến bạn không thích học môn Văn	Do kết quả học tập không như mong đợi	Do cảm thấy môn Văn quá khó	Do môn Văn không đủ sức hấp dẫn	Ý kiến khác

PHIẾU ĐIỀU TRA HỨNG THÚ CỦA HỌC SINH

Đánh dấu x vào cột em lựa chọn

	<i>Trong tiết học Đây thôn Vĩ Dạ</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>
<i>1</i>	Tôi thấy rất bất ngờ khi biết trong lớp có rất nhiều bạn có năng khiếu.		
<i>2</i>	Tôi luôn chăm chú theo dõi bài học và các bạn thể hiện năng khiếu.		
<i>3</i>	Tôi không cảm thấy chán ngán.		
<i>4</i>	Tôi mong muốn mình cũng được thể hiện năng khiếu trong những tiết học khác		
<i>5</i>	Tôi mong có được những tiết học khác như tiết học bài Đây thôn Vĩ Dạ		

PHỤ LỤC 4. BẢNG ĐIỂM (SỐ LIỆU NĂM 2018– 2019)

BẢNG ĐIỂM LỚP ĐỐI CHỨNG

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Điểm KT trước tác động</i>	<i>Điểm KT sau tác động</i>
1	Nguyễn Hữu An	6	7
2	Dương Hồng Anh	5	5
3	Lê Duy Anh	7	9
4	Lê Vũ Đức Anh	4	7
5	Nguyễn Huy Anh	6	7
6	Trịnh Lê Việt Anh	2	2
7	Nguyễn Xuân Ánh	5	5
8	Lê Mai Chi	7	7
9	Nguyễn Xuân Đạt	6	4
10	Phan Quý Đạt	6	6
11	Nguyễn Hải Đăng	5	4
12	Nguyễn Minh Đặng	6	8
13	Vương Thị Giang	7	7
14	Bùi Thị Hằng	8	7
15	Lê Minh Hằng	5	4
16	Hoàng Thị Thu Hiền	7	6
17	Hoàng Thị Minh Hòa	6	3
18	Đặng Việt Hoàng	6	7

19	Lê Việt Hoàng	6	7
20	Nguyễn Tuấn Hùng	4	5
21	Nguyễn Việt Hùng	5	6
22	Trần Thành Hưng	6	5
23	Lê Thị Hương	7	8
24	Hoàng Văn Kiên	5	3
25	Nguyễn Thị Lan	6	5
26	Dương Doãn Lâm	3	3
27	Đinh Tùng Lâm	5	9
28	Nguyễn Cẩm Lê	5	5
29	Đàm Khánh Linh	7	4
30	Đinh Xuân Linh	6	6
31	Nguyễn Đức Mạnh	8	7
32	Kiều Thị Trà Mi	5	5
33	Viên Bình Minh	6	3
34	Đỗ Danh Quyết	5	4
35	Nguyễn Văn Sơn	5	8
36	Mai Minh Tân	8	9
37	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	6	5
38	Nguyễn Khánh Toàn	6	5
39	Nguyễn Thị Trinh	6	7
40	Phạm Sơn Tùng	3	7
41	Nguyễn Kim Tuyết	6	5
42	Nguyễn Hoàng Việt	7	5
43	Nguyễn Hữu Vinh	7	4
44	Nguyễn Tiến Vũ	4	2
45	Đỗ Văn Tư	7	5
46	Nguyễn Văn Vũ	3	5
47	Tông Quốc Vũ	3	3
48	Hoàng Thị Xinh	8	8

BẢNG ĐIỂM LỚP THỰC NGHIỆM

STT	Họ và tên	Điểm KT trước tác động	Điểm KT sau tác động
1	Trần Thạch An	5	7
2	Lê Hồ Tú Anh	7	7
3	Lê Mai Anh	6	8
4	Nguyễn Hoàng Phương Anh	6	6
5	Nguyễn Tuấn Anh	6	6
6	Nguyễn Thị Ánh	6	8
7	Đào Tiến Dũng	6	7
8	Trịnh Đức Dương	6	7
9	Vương Lê Lộc Đức	6	6
10	Bùi Minh Giang	7	8
11	Lê Trường Giang	5	6
12	Nguyễn Xuân Trường Giang	6	7
13	Tạ Hương Giang	5	6
14	Nguyễn Thanh Hà	6	8
15	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	6	5
16	Trịnh Thị Thanh Hằng	6	6
17	Nguyễn Mạnh Hiếu	5	6
18	Chu Đức Huy	5	5
19	Nguyễn Thị Phương Huyền	4	7
20	Trần Ngọc Huyền	4	6
21	Lê Đăng Khôi	4	5
22	Trịnh phương Linh	6	7
23	Nguyễn Thị Loan	6	7
24	Nguyễn Hương Ly	4	5
25	Hoàng Thị Trà My	6	7
26	Bành Hà Nguyên	6	6
27	Tô Thị Nhung	6	6
28	Đỗ Thị Phụng	5	7
29	Nguyễn Phương Quang	7	8
30	Đinh Anh Quân	6	7
31	Đông Minh Quân	5	5
32	Nguyễn Mạnh Quân	4	5
33	Vũ Văn Quyết	6	7
34	Ngô Thúy Quỳnh	7	8
35	Nguyễn Thị Sang	7	7
36	Nguyễn Thị Tâm	6	7
37	Phạm Phương Thảo	4	6
38	Nguyễn Tiến Thế	5	5
39	Lê Đức Thiện	4	7

40	Phan Thị Thơm	6	5
41	Nguyễn Thị Hoài Thu	6	5
42	Nguyễn Thị Hương Trà	5	7
43	Dương Thị Trang	6	6
44	Nguyễn Thị Thu Trang	6	7
45	Nguyễn Thùy Trang	7	8
46	Trần Minh Trí	6	8
47	Cao Thị Ánh Vân	6	7
48	Nguyễn Hải Yến	6	8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

I. TÁC GIẢ

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Anh

Ngày tháng năm sinh: 16/5/1975

Đơn vị: Trường THPT Sóc Sơn – Sóc Sơn – Hà Nội

Điện thoại: 0838127475

E-mail: tuanhonganhs@gmail.com

II. ĐỀ TÀI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên đề tài:

**NÂNG CAO HỨNG THÚ VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP, BÀI ĐÂY THÔN VĨ
DẠ THÔNG QUA VIỆC PHÁT HUY NĂNG KHIẾU CỦA HỌC SINH
TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 11**

III. CAM KẾT

Tôi xin cam kết đề tài này là sản phẩm của tác giả Nguyễn Thị Hồng Anh - giáo viên Ngữ Văn trường THPT Sóc Sơn. Nếu có xảy ra tranh chấp về quyền sở hữu đối với một phần hay toàn bộ đề tài, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Sở GD - ĐT về tính trung thực của bản cam kết này.

Hà nội, Ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người cam kết

Nguyễn Thị Hồng Anh